

Các giá trị truyền thống hiện đại và cách mạng của các nhóm xã hội mới ở Trung Quốc

GORDON BENNETT

1 - BẢNG GIÁ TRỊ TRUNG HOA THEO CÁC PHẠM TRÙ TRUYỀN THỐNG, HIỆN ĐẠI VÀ CÁCH MẠNG.

Các cách tiếp cận văn hóa thường nhấn mạnh vào tính độc nhất về văn hóa. Trong đó, một số cách tiếp cận lại nhấn mạnh vào tính chất Trung Hoa", thường là theo quan niệm tâm lý học. "Đối với một người Trung Hoa", theo một nghiên cứu văn hóa thì "một khía cạnh quan trọng trong bản sắc xã hội, trong kỷ luật tự giác và lòng tự trọng, là sự kiểm soát có nghĩa là sự kiềm chế những tình cảm không thích hợp thay vì hành vi xử sự không thích hợp, đặc biệt là ở chỗ người ta đã biết tùy thuộc vào quyền uy bên ngoài hướng dẫn, và hành vi đúng đắn hay không đúng đắn là tùy thuộc vào cái đó. Các học giả theo cách tiếp cận này khó có thể nói gì nhiều về tự bản thân các giá trị cách mạng. Đúng hơn là họ nhấn mạnh vào các nhân tố then chốt, như sự mâu thuẫn trong tư tưởng của người Trung Hoa về quyền uy, điều đó đã tạo ra những câu trả lời đặc trưng cho sự bất ổn định và sự biến đổi cách mạng. Những người khác sử dụng cách tiếp cận văn hóa lại nhấn mạnh vào các biến thể theo vùng và giai cấp, thường từ quan điểm nhân chủng học. Công việc của họ khiến người ta nghi ngờ ý nghĩa của những khẳng định vô điều kiện về người Trung Hoa, và về hiện thực của các giá trị "thống trị" ở Trung quốc.

Các cách tiếp cận phát triển giả định rằng tất cả các quốc gia đều ở trong quá trình tiến tới hiện đại hơn và phát triển hơn. Các tác giả theo cách tiếp cận phát triển đã nêu ra những thể lưỡng phân nhằm làm nổi bật các tương phản cơ bản giữa xã hội tiền hiện đại và xã hội hiện đại. Trong cách tiếp cận phát triển, cách mạng được phân tích như là một biến thể quá độ từ truyền thống tới hiện đại, đó là một con đường đi tới thế giới hiện đại.

Bảng 1: Tính lưỡng phân của truyền thống và hiện đại trong cách tiếp cận phát triển.¹

Xã hội tiền hiện đại	Xã hội hiện đại
Nông thôn	Đô thị
Nông nghiệp	Công nghiệp
Nguyên sơ	Văn minh
Tĩnh	Động
Thiên nhiên	Thế tục
Cộng đồng (Gemeinschaft)	Xã hội (Gesellschaft)
Quan hệ theo địa vị	Các quan hệ thế tục được quyết định hợp lý và được thương lượng theo hợp đồng
Mức độ tự túc cao	Phân công lao động chuyên môn hóa cao

¹ Theo James A. Bill và Robert L. Hardgrave Jr. . . , *Các chính sách so sánh: Sự tìm kiếm lý luận* (Columbus, Ohio: Merrill, 1973) trang 50.

Địa vị được gán sẵn, các vai trò không phân định, các giá trị mang tính loại biệt, định hướng tập thể, cảm tính
Xã hội hợp nhất
(Fused society)

Địa vị do phân đấu, các vai trò được khu biệt, các giá trị phổ biến, tự định hướng, tình cảm vô tư.
Xã hội không hợp nhất
(Diffracted society)

Sau đây là các bảng giá trị Trung Hoa được phân theo các phạm trù *truyền thống, hiện đại và cách mạng*. Nó không hề là một khảo cứu toàn diện và đầy đủ cũng như nó không trực tiếp xuất phát từ điều tra thực nghiệm. Các giá trị chỉ là sự trình bày có tính gợi ý và không chính thức với những ví dụ thích hợp được đặt trong tổng phạm trù thuộc 3 phạm trù đó. Việc xây dựng một bảng giá trị hoàn chỉnh và cẩn thận hơn sẽ dành ưu tiên cho các nghiên cứu về Trung Hoa hiện đại. Đó phải là một nỗ lực của nhiều ngành cùng phối hợp.

Các giá trị Trung Hoa cận hiện đại

- Già nên được tôn trọng hơn trẻ.
- Quyền uy đã thiết lập được đề cao hơn là đổi mới. Nên nhấn mạnh học tập nghiên cứu truyền thống của Trung Quốc. Những ý tưởng từ bên ngoài là không quan trọng.
- Phê phán Nho giáo mới của Chu Hy, nên đề cao kinh điển và đế chế.
- Ưu việt về tinh thần đạo đức nên được thuyết phục thông qua sự tự tu dưỡng (self-cultivation).
- Những cá nhân có đạo đức nên được tuyển dụng để nắm các công sở, để có thể cai trị tốt.
- Những con đường công danh quan phương chính thống được tôn trọng hơn cả.
- Các quan chức lợi dụng vị trí của mình để mưu lợi ích riêng hẹp hòi nên được khoan dung.
- Lợi ích chung nên được đưa lên toàn lợi ích cá nhân, nhưng ý nghĩa của cái chung rất trừu tượng.
- Sự trung thành với gia đình là quan trọng nhất: Mọi cái khác đều là thứ yếu. Mọi nghi lễ gia đình nên được thực hiện đúng đắn và tự giác.
- Những chi phí nhằm làm dịu thế giới linh hồn để tránh những thiệt hại không nên bị bỏ qua ngay cả khi thiếu tiền.
- Phúc lợi cho địa phương mình nên được phát huy tới mức tối đa, ngay cả khi làm hại cho các vùng khác.
- Những đóng góp của Trung Hoa cho nền văn minh, đặc biệt từ đời Hán, Đường và Minh là những thời hoàng kim nên được đề cao hơn bất kỳ những sự bổ sung nào của các triều đại chinh phục cho đời sống Trung Hoa ("Thuyết văn hóa").
- Các giai cấp xã hội và sự bất bình đẳng nghiêm trọng là đáng mong muốn nếu không phải là tự nhiên.
- Sự chi tiêu và những của cải vật chất làm mọi người phải để ý nên được coi là những chỉ báo chính về địa vị.

Những ân tình phải được đền đáp tương xứng, nói khác đi đó là theo trách nhiệm.

- Nên xây dựng mối quan hệ giữa các cá nhân thành thân thuộc, một tình cảm sâu kín có thể tin cậy nảy sinh từ vô số trách nhiệm quy tụ lại.

Đàn ông nên đi làm bên ngoài để nuôi gia đình, phụ nữ nên ở nhà và trông nom các công việc gia đình.

- Những bổn phận không thành văn phải được tôn trọng như những bổn phận đã được viết ra.
- Các quyết định nên được đưa ra qua sự đồng tình.

Các giá trị Trung Hoa hiện đại.

Không có chuẩn mực văn hóa cũ nào được tôn thờ. Khi có xung đột, giá trị hiện đại nên được đề cao hơn giá trị truyền thống.

- Sự thống nhất và độc lập dân tộc (chủ nghĩa dân tộc) đáng được sự hy sinh lớn lao của cá nhân nếu cần chiến tranh.

Sức mạnh quân sự nên được xây dựng ở bất cứ cấp độ nào nếu cần để bảo vệ độc lập dân tộc

Bản sắc và phẩm giá cá nhân nên được tôn trọng mà không quy chiếu vào nhóm mà cá nhân phụ thuộc vào.

Mọi người phải có một cơ hội để trở thành người có học thức.

- Các kênh chính trị nên được phân chia phát huy tối đa sự tham gia đời sống xã hội.

- Các kênh tham gia đời sống xã hội nên cho phép có sự tác dụng cao nhất tới những cơ quan đề ra các thiết bị có quyền lực.

- Phạm vi được phép được quản lý công beng pháp được mở rộng.

Các công nhân và nhà nghiên cứu nên được đề bạt trên cơ sở tài năng.

Những tiêu chuẩn cao về giáo dục kỹ thuật và tính cách nhà nghề nên được nhấn mạnh để đạt tới sự phát triển kinh tế nhanh chóng.

- Sản xuất lên theo chiều sâu tư bản chủ nghĩa (Capitalintensive)

- Phân công lao động nên được đề cao để phát huy cao nhất lợi thế của các thành phần kinh tế ở những trình độ khác nhau.

Nhà nước nên bảo đảm thông qua các chính sách phúc lợi sao cho mức sống của các cá nhân ở địa vị không thuận lợi không rơi xuống thấp hơn mức đã được chấp nhận.

Các giá trị Trung Hoa cách mạng.

Mỗi người nên có ý thức về ngôn gốc giai cấp xã hội và mối quan hệ của họ với sự bóc lột (ý thức giai cấp) .

Chuyên chính vô sản đối với các giai cấp thù địch là đáng quý hơn chủ nghĩa tự do.

Nguyên tắc một đảng đáng ra chuộng hơn sự cạnh tranh của nhiều đảng.

Sự cố kết và chính thống về hệ tư tưởng là đáng mong muốn đối với nguyên tắc một đảng và chuyên chính vô sản.

- Đảng cách mạng cầm quyền nên tiếp tục các giải pháp chính trị hình tháp ngay sau chiến thắng quân sự đối với chế độ cũ và quyền lực nhà nước đã nắm trong tay.

- Phạm vi lãnh đạo nên được điều chỉnh thường xuyên bằng các phương pháp theo đường lối quần chúng để kiểm chế sự phát triển của các trung tâm quyền lực quan liêu.

- Các phong trào quần chúng là cần thiết và có tính hiệu quả.

. Chủ nghĩa bình quân là đáng mong muốn để loại trừ những nguyên nhân sâu xa của sự bóc lột

- Những cái giá "đối ngoại" của sự phát triển công nghiệp nhanh chóng nên được các xí nghiệp và nhà nước kiểm soát.

Cách mạng nên được cổ vũ ở mọi nơi trên thế giới để bảo đảm cho thắng lợi cuối cùng của nó ở Trung Hoa.

II. CÁC NHÓM XÃ HỘI MỚI Ở TRUNG HOA.

Bước tiếp theo là phải nghiên cứu những người bên vực các giá trị ở Trúng Quốc. Nếu các giá trị mới được coi là những giá trị bổ sung hay thay thế cho các giá trị cũ khác, thì một số nhóm hay khu vực dân cư phải tiếp nhận chúng. Khi một giá trị, ví dụ như quan niệm cho rằng con người nên tự chế tạo ra hầu hết những cái mà họ sử dụng không còn ai cuốn được một ai bên vực cho nó, thì giá trị đó chỉ còn những lịch sử. Một giá trị không còn được nhắc nhở đến nữa thì càng không còn là một giá trị truyền thống đối với những mục tiêu hiện đại. Đó là sự ảnh hưởng qua lại giữa giá trị và những người ủng hộ mối quan hệ đó, đem lại hứa hẹn cho sự phân tích chính trị.

Những nhận định không chính thức dưới đây về những quyền lợi bản thân và các giá trị truyền thống, hiện đại và cách mạng trong này nhóm xã hội mới ở Trung Hoa từ khi giải phóng là lát cắt đầu tiên để phân tích sự ảnh hưởng qua lại này. Các nhóm lựa chọn chỉ là một ví dụ cho tất cả các nhóm xã hội mới (xem bảng 2) còn các nhóm xã hội ở vị trí đầu tiên chỉ là một phạm trù có thể có. Nhưng người ta phải bắt đầu từ đâu đó, và phân tích những nhóm này về thực chất là thú vị: Hầu hết các nhóm này là "mới" theo nghĩa những người thuộc các nhóm này thích thú (hay phải chịu đựng) một địa vị đã thay đổi về ý nghĩa dưới chế độ mới khi so sánh với vị trí của họ trước 1949.

Bảng 2: Các nhóm xã hội mới

Nhóm	Tên viết tắt (Theo tiếng Anh)
Những nông dân sống và làm việc trong các tập thể.	
Địa chủ cũ và những nhân vật tầng lớp thượng lưu khác	+ CFE
Phú nông cũ	CFR
Trung nông cũ	+ CFM
Tá điền cũ	+ CFP
Khác	DFO
Những công nhân thuộc công đoàn lao động chính thức	+ UW
Phụ nữ tham gia công tác xã hội	+ WP
Thanh niên có học, không phải trí thức (trước cách mạng hầu hết không được học hành)	NY
Hoa kiều về nước	RO
Nhóm	Tên viết tắt
Đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc	
- Đảng viên ở cấp trên	PMU
- Đảng viên ở địa phương	+ PML
Thành viên quân giải phóng nhân dân (sau thắng lợi của chiến tranh cách mạng)	PLA
Các sĩ quan chỉ huy thuộc các khu quân sự	LAOR
Các sĩ quan chỉ huy thuộc các binh chủng hậu cần trung ương	LAOC
Các sĩ quan không chỉ huy và lính thường	LAN
Các ký giả và nghệ sĩ phục vụ chế độ xã hội chủ nghĩa	WA
Các chuyên gia khoa học kỹ thuật	+ ST
Nguồn: của tác giả	

+ : Các nhóm được phân tích trong phần này

Những nông dân tập thể - những địa chủ và nhân vật thượng lưu trước đây (CFE).

Với tư cách là những người đứng đầu trong danh sách "các phần tử xấu" các CFE thấy mình luôn luôn bị theo dõi. Mọi hành vi xấu đều bị lên án, nguồn gốc của họ được coi như là thuộc thành phần giai cấp xấu. Những CFE đều muốn rời Trung Quốc, việc di cư chỉ là vấn đề thực tiễn đối với họ để sống trong một xã hội không có cách mạng. Vì không thể làm điều đó, họ mong muốn được thay đổi thành phần giai cấp (tên gọi) để có thể sống mai danh ẩn tích. Do đó họ thích các cán bộ lãnh đạo chính trị ít nói tới chủ đề "đấu tranh giai cấp" và sợ hầu hết các cán bộ tư tưởng trẻ, hăng hái luôn luôn khẳng định lại cơ sở giai cấp của cách mạng.

Do không có những biến đổi chính trị cho phép họ có cơ hội và nơi thi thố tài năng, những CFE phải chọn sự tham gia xã hội hạn chế, thụ động vào những kênh xã hội hẹp đã được chấp nhận. Các CFE thích thú việc các tập quán sinh hoạt văn hóa dân gian vẫn được tôn trọng trong đời sống làng xã dưới chủ nghĩa xã hội. Người già vẫn được kính trọng. Những đám cưới chi phí tốn kém vẫn xảy ra, ngày lễ vẫn được cử hành chung, những chi tiêu quan trọng cho đám ma vẫn được thực hiện. . .

Do chọn chiến lược tham gia hạn chế, các CFE đề cao tiến bộ kinh tế chung trong nông thôn.

Họ có rất ít quyền kiểm soát đối với những sự phát triển nông thôn ảnh hưởng tới quyền lợi của họ. Họ không thể tự bảo vệ quyền lợi nhân danh chính bản thân mình.

Đối với chính sách khoán đầu những năm 1960 trong nông nghiệp họ có một con tính khác.

Bởi họ đã có kinh nghiệm canh tác trang trại của mình trước giải phóng, họ có thuận lợi nhất để hưởng theo những lợi ích do những chính sách này đưa lại. Mặt khác nếu họ hưởng em món lợi ấy một mình, trong khi các nhóm khác như trung nông cũ, tá điền cũ. . . và lại không được hưởng, thì kết cục sẽ đi tới chỗ giết mất "con ngỗng đẻ trứng vàng" ấy. Họ ủng hộ các chính sách như của Deng Zihui và Tao Zhu đưa ra đầu những năm 1960, nhưng họ muốn rằng các chính sách đó cần tính đến những phúc lợi tập thể và một số phúc lợi cho một phạm vi giai cấp rộng

rãi hơn. Thái độ của CFE với kỹ nghệ và chuyên môn hóa là mâu thuẫn hơn cả. Họ bị mất mọi cơ hội để học lên và ít được rèn luyện những năng lực kĩ thuật nông nghiệp. Trước mắt họ ít có quyền lợi trong việc đề cao các giá trị khoa học kĩ thuật. Về lâu dài, tiến bộ kĩ thuật không hề chỉ có lợi cho riêng giai cấp nào, do đó sự đề cao các giá trị đó sẽ rất có lợi cho họ (CFE).

Những người trung nông trước đây (CFM).

Các CFM là tầng lớp vừa có uy tín trong xã hội cũ vừa có điều kiện tham gia như những lực lượng cách mạng bởi nguồn gốc giai cấp của họ trước giải pháp. Họ đề cao các giá trị cách mạng khi sự lãnh đạo và chính sách của Đảng mang lại hiệu quả. Đây là ý nghĩa đích thực của "vấn đề trung nông". Các CF.M cũng có mâu thuẫn tương tự như nhóm CFE trong thái độ với các giá trị hiện đại. Họ thấy quyền lợi bản thân được phản ánh trong sự quản lý vô tư bằng luật pháp, trong việc sử dụng rộng rãi hơn năng lượng vô sinh, và trong việc nâng cao mức sống thông qua công nghiệp hóa. Đối với các giá trị hiện đại khác, họ có thể tán thành hoặc từ chối. Với tư cách là một nhóm, họ vừa là một lực lượng truyền bá các giá trị hiện đại, vừa là vật cản đối với sự tiến bộ của các giá trị đó:

Những nông dân nghèo (tá điền trước đây) (CFP).

Trong chế độ mới các CFP tấn thành chính sách phúc lợi do nhà nước ban hành. Họ tán thành sự không chế giá tiêu thụ, phân phối lương thực tối thiểu, và giáo dục 1 ự do trong thực tiễn. . . Hầu hết những CFP đều đề cao những thiết chế tập thể.

Tuy nhiên nhóm này ít có năng lực tham gia chính trị xã hội như là những cán bộ. Họ tự xem mình là những người có thu nhập và địa vị kém cỏi trong xã hội nông thôn. Họ không coi mình có vai trò đối khách hay lãnh đạo trong nông thôn. Sự tham gia chính trị đối với họ đầy tính bí ẩn, nguy hiểm và bất tiện do những quan hệ địa vị không tự nhiên, đặc biệt là nếu một ai đó không thể nói năng rành rọt lưu loát trước công chúng. Họ không đánh giá quá cao sự tham gia chính trị, tuy nhiên nhiều người có thể đề cao những hiệu quả của chúng. Chế độ công điền Đại Trại và những sáng kiến dựa trên sự tham gia quần chúng liên tục đã suy thoái biến thành chủ nghĩa hình thức. Các CFP là những người bị đe dọa nhất bởi những "thanh niên do trên cử xuống" (sent-

down youth), những người nắm những vị trí trách nhiệm trong đội và tổ sản xuất của họ.

Ít ra thì những CFP vẫn tiếp tục đề cao các giá trị cận hiện đại, với họ các giá trị ấy thâm tóm lối sống Trung Hoa. Họ và những người khác trong làng xã biết rõ các giá trị, hiểu hành vi nào thích hợp với họ, và họ coi chúng như là những cơ sở quen thuộc hay những cái cột chỉ đường trong suốt một thời kỳ biến động xã hội nhanh chóng.

Các CFP không thể đáp ứng dễ dàng sự du nhập các giá trị hiện đại, và khoa học xã hội, đã biết rõ câu trả lời. Có rất nhiều giả thiết, chẳng hạn sự sợ hãi dựa trên mê tín dị đoan, sợ vì không biết, vì những hậu quả có tính hệ thống do can thiệp vào những trật tự địa vị hiện tồn và những cái khác. Những CFP sẵn sàng chấp nhận sử dụng ngày càng nhiều hơn với những năng lượng vô sinh giúp họ thoát khỏi cảnh cực nhọc. Và họ tỏ rõ thiên hướng đề cao sức mạnh quân sự thống nhất quốc gia và độc lập dân tộc, có lẽ vì họ nhớ rõ là chính họ đã phải chịu khổ đau nhiều nhất khi Trung Quốc bị xâm xê bởi quân xâm lược và nội chiến.

Các giá trị cách mạng gần như đã đi vào đúng những tình cảm đẹp đẽ nhất của những CFP.

Dù họ có rất ít năng lực lãnh đạo để phát huy các giá trị ấy, nhưng chắc chắn là họ tạo thành một lực lượng bên vững mạnh mẽ cho chúng.

Các công nhân tham gia công đoạn (UW).

Những công nhân này (UW) ít gắn bó với các giá trị truyền thống hơn so với bất kỳ nhóm xã hội mới nào khác. Công việc và vị trí chính trị của họ đều không mang tính truyền thống. Họ gắn bó với các giá trị hiện đại rất mật thiết. Điều kiện sống của công nhân trong các xí nghiệp Trung Quốc cao hơn nhiều so với trước cách mạng. Các công nhân tin rằng tiến bộ ấy sẽ chắc chắn tiếp tục nâng cao phẩm giá cá nhân. Học thức, sự tham gia nền dân chủ và chế độ dựa vào tài năng được đánh giá cao. Các gia đình công nhân có những hoài ức rất rõ về áp lực bên ngoài tại các hải cảng phải mở cho nước ngoài theo hiệp ước nên rất dễ được động viên xung quanh các chủ đề dân tộc. Và quyền lợi bản thân của công nhân đã được thúc đẩy bởi công nghiệp hóa và giáo dục kỹ thuật cao hơn.

Sự gắn bó của công nhân với các giá trị cách mạng là thực tế nhưng được xác định bởi mong muốn bảo vệ vị trí đặc quyền tương đối của họ. Họ hưởng lợi từ các chiến dịch quần chúng đề cao dân chủ công nhân chứ không được hưởng lợi từ các chiến dịch tấn công vào các liên đoàn lao động bảo thủ (như đã xảy ra năm 1966-1967). Và họ được thừa hưởng từ sự ủng hộ tích cực của Đảng Cộng sản Trung Quốc về một mức độ bình quân chủ nghĩa chứ không phải từ sự thủ tiêu chế độ tiền lương tám bậc vốn bảo vệ sự trả lương cao hơn cho những công nhân có kinh nghiệm và thành thạo hơn.

Những phụ nữ tham gia công tác xã hội (WP)

Vị trí của phụ nữ, trước cách mạng về mọi phương diện thực tiễn đều rất thấp kém. Trung Hoa là một xã hội do đàn ông thống trị, và đàn ông tin rằng phụ nữ nên ở nhà và hướng vào những nhiệm vụ trong gia đình. Một số phụ nữ đã tham gia cách mạng xã hội chủ nghĩa chống lại sự phản đối của đàn ông, do đó mà đòi được quyền bình đẳng tham gia chính trị của họ. Chính phủ mới đã ban hành bộ luật hôn nhân tiến bộ vào năm 1950, Đảng Cộng sản có một Ban lao động phụ nữ; một Liên đoàn phụ nữ quốc gia và chi nhánh địa phương của nó là một hội có tổ chức của phong trào phụ nữ; mạng lưới tuyên truyền sử dụng nhiều sáng tạo văn học nghệ thuật đặc biệt nhấn mạnh đến những vai trò ngoài gia đình của phụ nữ. Nhưng vẫn còn rất nhiều cản trở cho sự tham gia bình đẳng thật sự.

Phong trào phụ nữ kể từ khi bắt đầu đã trải qua những giai đoạn khác nhau. Những nỗ lực đầu tiên nhằm thực hiện luật hôn nhân mới vào những năm 1950 gặp sự chống đối quyết liệt của nam giới trong các gia đình nông thôn. Phong trào đại nhảy vọt đã đưa phụ nữ tham gia vào đời sống công cộng ở một mức độ trước đó chưa từng thấy. Những năm sau đại nhảy vọt lại quay trở về sự lý tưởng hóa đời sống gia đình truyền thống. Và trong những năm 1970 cuộc đấu tranh để đòi trả tiền công bình đẳng vẫn đang tiến hành tuy có phần giảm nhẹ hơn.

Các WP ít gắn bó với các giá trị truyền thống và sự gắn bó ấy như họ thường biểu hiện có lẽ mang tính chất

dàn xếp hơn là sự tán thành thực sự. ở nông thôn họ phải đấu tranh không chỉ với sự phản đối của đàn ông mà cả của những phụ nữ truyền thống thường cảm thấy mình bị đe dọa bởi những phụ nữ hiện đại, những người coi nhẹ trách nhiệm gia đình và muốn "xuất ngoại". Những phụ nữ bảo lưu các giá trị truyền thống đặc biệt của giới thượng lưu có thể làm điều đó theo các ủy nhiệm cho các con trai, vì ngay cả thời kỳ cận hiện đại phụ nữ Trung Quốc cũng chỉ có thể là một phần của đời sống quan chức và học thuật (official and scholarly life).

Sự gắn bó của phụ nữ tham gia công tác xã hội với các giá trị hiện đại là có tính chọn lựa.

Quyền lợi bản thân họ do các giá trị hiện đại đem lại thường mang tính cá nhân như phẩm giá cá nhân, học thức, luật pháp công bằng, tài năng. Quyền lợi bản thân họ ít có quan hệ trực tiếp với các giá trị hiện đại mang tính quốc gia hay phát triển.

Các đảng viên Đảng cộng sản ở địa phương (PML).

Năm 1977 Trung Quốc có 35 triệu đảng viên hầu hết là những người ở địa phương. Ở nông thôn có khoảng 2% dân cư là đảng viên. ở đô thị có khoảng 5% hoặc hơn là đảng viên.

Vị trí của những đảng viên ở cơ sở nằm trên ranh giới giữa những người bạn và những láng giềng. Người ta tôn trọng họ và đồng thời hy vọng họ đại diện cho quyền lợi của mình trước những cấp lãnh đạo cao hơn mà đòi hỏi của họ thường có thể xung đột với những người nhạy bén ở địa phương. Đó là các đảng viên địa phương phải phục vụ hai ông chủ. Họ có thể sử dụng một trong ba chiến lược chính để hòa giải sự xung đột giữa áp lực và thẩm quyền, giữa tính tích cực và tính bè phái cục bộ. Theo đuổi chiến lược thẩm quyền là an toàn nhất cho cá nhân nhưng lại giảm nhẹ sự lãnh đạo chính trị, các cấp trên không thể thỏa mãn khi các đảng viên cơ sở sử dụng cách tiếp cận này. Năng động (tích cực) là chiến lược khó nhất, nhưng nó lại tiềm ẩn sự thành công nhất dưới con mắt của các nhà chức trách cấp trên, nguy hiểm chính là đạo đức giả và chủ nghĩa cơ hội thường làm hại người khác. Tham gia vào các hoạt động cục bộ bè phái là sự cám dỗ phê phán nhất nhưng cũng là chiến lược nguy hiểm nhất, bởi vì chủ nghĩa cục bộ mang tính bất hợp pháp cao trong tư duy chính trị Trung Quốc, nhưng nói chung nó vẫn có thể hiện diện trong thực tiễn.

Các đảng viên cơ sở rất gắn gũi với các giá trị truyền thống địa phương bởi họ là người địa phương. Họ luôn bị lôi cuốn vào sự bênh vực bản sắc địa phương hơn là trách nhiệm đại biểu ưu tú của họ, khi họ biết là Đảng chỉ có thể khen thưởng về lòng trung thành với tổ chức cho một số đảng viên đã được cất nhắc. Khi chia tập quán địa phương ra thành "di sản" tốt và "sự mê tín" xấu, các đảng viên cơ sở thường tỏ ra mềm dẻo và khoan hòa. Họ chỉ chịu dừng lại khi biết những người lãnh đạo đảng cấp cao không thể chịu được việc các cán bộ cấp cơ sở lại nêu gương "chủ nghĩa địa phương" hay lạc hậu về văn hóa.

Các đảng viên cơ sở rất nhiệt tình với các giá trị hiện đại về công nghệ nhưng lại không qua hào hứng với các giá trị chính trị. Không chỉ vì một số giá trị chính trị hiện đại đụng chạm tới các giá trị cách mạng (chẳng hạn dân chủ động chạm tới chuyên chính vô sản với giai cấp kẻ thù), mà chúng còn trực tiếp đe dọa địa vị của đảng viên cơ sở. Các đảng viên cơ sở không đánh giá quá cao các giá trị phẩm giá cá nhân, dân chủ, pháp luật công bằng và Chế độ tài năng. Trong Đảng Cộng sản Trung Quốc những giá trị này thường lấn tới các chính sách như "mở cửa" thường phải điều chỉnh hàng năm và trục xuất những đảng viên "thoái hóa" để làm "trong sạch" đảng viên. Những bấp bênh này sinh từ các chính sách hiện đại thật giống như các chính sách chỉ thuần túy tăng cường những bấp bênh do khuynh hướng của các cán bộ lãnh đạo cao cấp gây ra nhằm biến các cán bộ địa phương thành những cái bung xung cho lỗi lầm phạm phải bởi những thăng trầm đường lối của Đảng. áp lực có thể mạnh tới mức làm nhiều người có phẩm chất có thái độ "không muốn trở thành một cán bộ".

Các chuyên gia khoa học và kỹ thuật (ST)

Tầng lớp chuyên gia khoa học kỹ thuật Trung Quốc từ sau 1949 được chia thành ba thế hệ: Các nhà khoa học cao tuổi gồm một số ít các học giả có bằng cấp của các trường đại học Âu- Mỹ. Họ đứng đầu các cơ quan khoa học, hướng dẫn các dự án nghiên cứu chính. Thế hệ có tuổi trung bình được đào tạo ở Trung Quốc trước cách mạng văn hóa là đông nhất về số lượng. Nhiều người trong số họ có những công trình nghiên cứu đạt chất lượng cao và là tác giả của những báo cáo quan trọng thuộc ngành mình, dù họ phải làm việc rất vất vả với những công cụ lỗi thời và kém thuận lợi so với đồng nghiệp của họ ở bất cứ đâu trên thế giới. Cách mạng văn

hóa đã đánh một đòn chính trị với hậu quả kéo dài tới chục năm qua và sự tuyển dụng và đào tạo cán bộ khoa học ở Trung Quốc, nhiều sinh viên tốt nghiệp vào thời kỳ này không có năng lực. Ngay hiện đại, thế hệ thứ tư đang bắt đầu nền giáo dục của mình. Với tư cách là một giới riêng, các nhà khoa học cũng có một số giá trị chung bất kể sự khác biệt thế hệ, nhưng ở Trung Quốc những nhóm thế hệ này lại có những định hướng hơi khác về các vấn đề quan trọng.

Nhiều giá trị truyền thống không đe dọa các nhà khoa học hay công việc của họ, do đó chúng không làm cho họ lo ngại. Chỉ các giá trị cận hiện đại làm cho các nhà khoa học cảm thấy ít nhiều không tán thành là những quan niệm như người cao tuổi phải được tôn trọng hơn người ít tuổi phải tôn trọng quyền lực hiện hành hơn là đối Tuổi, học tập truyền thống Trung Hoa phải được đề cao hơn tiếp thu tri thức từ nước ngoài và những con đường công danh quan phương phải được tôn trọng hơn mọi con đường phi quan phương.

So với tất cả các nhóm ở Trung Quốc, ST có lẽ là nhóm tiếp thu nhiều nhất các giá trị kỹ thuật và chính trị hiện đại. Các giá trị này là phần thưởng cho tài năng của họ, thúc đẩy công danh sự nghiệp của họ tiến lên và nâng cao địa vị của họ.

Mối quan hệ của các ST với các giá trị chính trị là phức tạp. Họ không tự nhiên có khuynh hướng thừa nhận các giá trị cách mạng vì quyền lợi của họ. Khoa học bao giờ cũng là mục tiêu hàng đầu. Nhưng họ có thể coi các giá trị cách mạng như là những công cụ để đạt lợi ích chuyên môn mà các nhà chức trách cách mạng đề cao thành tựu khoa học, coi đó là một phương tiện để đạt tới uy tín quốc gia. Những xung đột lớn nhất xuất hiện khi các nhà chức trách chính trị phê phán "quan điểm chuyên môn thuần túy" và kêu gọi "chính trị là thống soái". Câu trả lời của các nhà khoa học cho những trào lưu chính trị về căn bản là có tính phòng thủ. Họ thừa nhận một cách kịp thời ý nghĩa của những ứng dụng thực tiễn của các phát minh khoa học và việc quần chúng tham gia vào những ứng dụng đó, mặc dù trong thực tế thậm chí họ có thể coi thường các giá trị của các khoa học phổ cập ấy và không bằng lòng với những khác biệt về nguồn tài trợ cho nợ. Họ mong mỗi được tôn trọng hơn và có nguồn tài chính lớn hơn. Công thức thành công của họ có xu hướng thiên về các giá trị cả hiện đại và cách mạng, cho dù trong những hoàn cảnh riêng biệt hai loại giá trị này có thể xung đột với nhau.

Những nhận định không chính thức này về sức mạnh tương đối của các giá trị truyền thống, hiện đại và cách mạng của bảy nhóm trên được tóm tắt trong bảng sau:

Bảng 3: Tóm tắt các giá trị chính trị có tính giả thuyết cho bảy nhóm xã hội mới ở Trung Quốc.

Nhóm	Truyền thống cận hiện đại	Hiện đại	Cách mạng
CFE	1-	3	5
CFM	3	2	3-
CFP	3+	5	2
UW	5+	1	2
WP	4	3	2
PML	3	3	2-
ST	4 +	1	3

Ghi chú: Các nhóm được xếp theo trật tự từ 1 -5 với (1) là chỉ các giá trị được đề cao nhất trong phạm trù giá trị đã phân. (2) các giá trị trong phạm trù mà nói chung là họ thừa nhận. (3) có mâu thuẫn trong việc thừa nhận. (4) các giá trị trong phạm trù ít thừa nhận. (5) ít hoặc không có giá trị nào trong phạm trù được thừa nhận.

NGUYỄN ĐỨC TRUYỀN lược dịch

Nguồn: " *Vallle cllange in Cllmese society*", Praeugcr Newyork 1979.